

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 11/9/2020.

V/v tranh chấp về hợp đồng bảo lãnh.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình.
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 20/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần DIC- Đ;

Địa chỉ: Lô 17, Khu công nghiệp N, Tỉnh lộ 25B, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Đ - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1981; Địa chỉ liên hệ: 84A/36 T, Phường 10, quận P, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Tiến D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Xây dựng Hoàng D;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tiến D – Chức vụ: Giám đốc.

(Bà Huệ và ông D có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:**

Ngày 25/07/2014, giữa Công ty cổ phần DIC- Đ (sau đây gọi tắt là Công ty DIC Đ) - Bên bán và Công ty TNHH Xây dựng Hoàng D (sau đây gọi tắt là Công ty Hoàng D) - Bên mua đã ký kết Hợp đồng cung cấp Dịch vụ bơm bê tông phục vụ thi công Công trình Dong II tại KCN Lộc An – Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo HĐ số 01/2014/HĐ-ĐT.

Từ khi giao kết hợp đồng, Công ty DIC Đ đã bắt đầu cấp bê tông từ tháng 09/2014 đến tháng 03/2015 cho Công ty Hoàng D và đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty Hoàng D làm cơ sở thanh toán, với tổng số tiền bê tông đã cấp tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 386.230.000đ (ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Công ty Hoàng D đã thanh toán cho Công ty DIC Đ số tiền 190.315.000đ (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng). Số tiền còn lại Công ty Hoàng D chưa thanh toán cho Công ty DIC Đ là 195.915.000đ (một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng).

Vào ngày 21/8/2019, ông Đỗ Tiến D có thư bảo lãnh thanh toán theo đó ông Đỗ Tiến D cam kết thanh toán thay cho Công ty Hoàng D với điều kiện như sau: Công ty DIC Đ giảm 40% trên tổng số tiền Công ty Hoàng D đang nợ Công ty DIC Đ ông Tiến. Số tiền 60% còn lại tương ứng 117.549.000đ (một trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn ngàn đồng) sẽ thanh toán mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Công ty DIC Đ đồng ý với thư bảo lãnh của ông D đồng ý giảm 40% và chuyển số tiền nợ của Công ty Hoàng D sang cho ông D. Sau khi ông D cam kết tính đến ngày 18/02/2020 ông D chỉ mới thực hiện hai đợt thanh toán với tổng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Số tiền còn lại ông D chưa thanh toán cho Công ty Hoàng D như cam kết là 97.549.000đ (chín mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Do ông D không thanh toán số tiền nợ còn lại nên công ty DIC Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Hoàng D và ông Đỗ Tiến D thanh toán số tiền gốc là 97.549.000đ (chín mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng) và tiền lãi trả chậm thanh toán được tính theo lãi suất quy định của pháp luật là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng) với số tiền lãi trả chậm thanh toán tạm tính từ tới ngày 14/4/2020 là: 12.887.036đ (mười hai triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn không trăm ba mươi sáu đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi trả chậm thanh toán tạm tính tới ngày 14/4/2020 là: 110.436.036đ (một trăm mười triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn không trăm ba mươi sáu đồng). Lãi trả chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính cho đến khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/7/2020, Công ty DIC Đ có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và xác định lại tư cách đương sự do ông D là người cam kết trả nợ thay cho Công ty Hoàng D, ngày 08/7/2020 ông Đỗ Tiến D thanh toán thêm cho Công ty DIC Đ ông

Tiền được 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Số tiền còn lại là 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*). Do đó, Công ty DIC Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu buộc ông Đỗ Tiến D thanh toán số tiền gốc là 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) và tiền lãi trả chậm thanh toán được tính theo lãi suất quy định của pháp luật là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng) với số tiền lãi trả chậm thanh toán tạm tính tới ngày 25/08/2020 là: 8.608.726đ (*tám triệu sáu trăm linh tám ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng*). Tổng số tiền gốc và tiền lãi trả chậm thanh toán tạm tính tới ngày 25/08/2020 là: 96.157.726 đồng (*bằng chữ: chín mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng*). Lãi trả chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính cho đến khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/8/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu buộc ông Đỗ Tiến D thanh toán số tiền gốc là 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) và không yêu cầu số tiền lãi 8.608.726đ (*tám triệu sáu trăm linh tám ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng*) nữa.

*** Bị đơn ông Đỗ Tiến D trình bày:**

Ông là giám đốc của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng D. Giữa Công ty Hoàng D và Công ty Đ có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bơm bê tông phục vụ thi công Công trình Dong II tại KCN Lộc An – Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo HĐ số 01/2014/HĐ-ĐT. Tổng số tiền bê tông đã cấp tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 386.230.000đ (*ba trăm tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng*). Công ty Hoàng D đã thanh toán cho Công ty DIC Đ số tiền 190.315.000đ (một trăm chín mươi triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng), số tiền còn lại chưa thanh toán cho Công ty DIC Đ là 195.915.000đ (một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng).

Vào ngày 21/8/2019, ông có thư bảo lãnh thanh toán theo đó ông cam kết thanh toán thay cho Công ty Hoàng D với điều kiện như sau: Công ty DIC Đ giảm 40% trên tổng số tiền Công ty Hoàng D đang nợ Công ty DIC Đ. Số tiền 60% còn lại tương ứng 117.549.000đ (*một trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn ngàn đồng*) sẽ thanh toán mỗi tháng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) cho đến khi hết nợ. Sau khi cam kết ông đã thanh toán được 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) cho Công ty DIC Đ. Hiện nay ông còn nợ 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

Nay Công ty DIC Đ khởi kiện yêu cầu ông trả lại số tiền nợ thì ông có ý kiến như sau: Đối với tiền nợ gốc 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) ông đồng ý thanh toán cho Công ty DIC Đ với phương thức mỗi tháng ông thanh toán 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cho đến khi hết nợ. Về yêu cầu lãi ông sẽ thương lượng với Công ty DIC Đ giảm tiền lãi cho ông.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP DIC Đ về tranh chấp hợp đồng bảo lãnh. Buộc ông Đỗ Tiến D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP DIC Đồng Tiến số tiền 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chưa thanh toán.

+ Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật, hoàn trả cho Công ty CP DIC Đồng Tiến tiền tạm ứng án phí theo quy định.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đỗ Tiến D cư trú tại: Tổ 7, ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của Công ty CP DIC Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Ngọc H, bị đơn ông Đỗ Tiến D đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Xây dựng Hoàng D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Đỗ Tiến D thanh toán số tiền nợ theo thư bảo lãnh. Bị đơn ông D cũng thừa nhận ông là người bảo lãnh và xác nhận số tiền mà nguyên đơn khởi kiện ông sẽ có trách nhiệm trả. Như vậy xác định là tranh chấp dân sự và quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tư cách đương sự:

Nguyên đơn là Công ty CP DIC Đ; Bị đơn là ông Đỗ Tiến D.

Đối với Công ty TNHH Xây dựng Hoàng D là Công ty có thực hiện ký kết Hợp đồng dịch vụ với Công ty DIC Đ nên Tòa án xác định đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5] Về nội dung vụ án:

Theo lời khai và tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời khai của bị đơn ông Đỗ Tiến D, xác định:

Công ty Hoàng D và Công ty DIC Đ có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bơm bê tông phục vụ thi công Công trình Dong II tại KCN Lộc An – Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo HĐ số 01/2014/HĐ-ĐT. Tổng số tiền bê tông đã cấp tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 386.230.000đ (*ba trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng*). Công ty Hoàng D đã thanh toán cho Công ty DIC Đ số tiền 190.315.000đ (*một trăm chín mươi triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng*). Số tiền còn lại Công ty Hoàng D chưa thanh toán cho Công ty DIC Đ là 195.915.000đ (*một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng*).

Ngày 21/8/2019, ông Đỗ Tiến D có thư bảo lãnh thanh toán cho Công ty Hoàng D, theo đó ông D cam kết thanh toán thay cho Công ty Hoàng D với điều kiện như sau: Công ty DIC Đ giảm 40% trên tổng số tiền Công ty Hoàng D đang nợ Công ty DIC Đ. Số tiền 60% còn lại tương ứng 117.549.000đ (*một trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) ông D sẽ thanh toán mỗi tháng 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cho đến khi hết nợ. Công ty DIC Đ đồng ý với thư bảo lãnh của ông D. Quá trình thực hiện từ bảo lãnh đến ngày 18/02/2020 ông D chỉ thanh toán được 02 tháng với tổng số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) và không thanh toán nữa. Sau khi Công ty DIC Đ khởi kiện đến ngày 08/7/2020 ông Đỗ Tiến D thanh toán cho Công ty DIC Đ được 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Do ông D không thực hiện đúng cam kết nên Công ty DIC Đ khởi kiện yêu cầu ông trả lại số tiền nợ gốc 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

Ý kiến của ông D đồng ý thanh toán cho Công ty cổ phần DIC Đ số tiền nợ 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) với phương thức mỗi tháng ông thanh toán 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cho đến khi hết nợ.

Như vậy, xác định ông Đỗ Tiến D còn nợ Công ty DIC Đ số tiền 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty DIC Đ buộc ông Đỗ Tiến D phải trả cho Công ty DIC Đ số tiền nợ gốc 87.549.000đ (*tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

Về lãi suất: Ngày 20/8/2020 đại diện Công ty DIC Đ rút lại yêu cầu tiền lãi với số tiền 8.608.726đ (*tám triệu sáu trăm linh tám ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng*) nên được chấp nhận, Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án quy định: “*Bị đơn phải*

chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”.

Yêu cầu khởi kiện của Công ty DIC Đ được chấp nhận nên ông Đỗ Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.377.450đ (*bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Công ty DIC Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 335; Điều 342; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần DIC - Đ về “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” đối với ông Đỗ Tiến D.

Buộc ông Đỗ Tiến D thanh toán cho Công ty cổ phần DIC - Đ số tiền nợ gốc là 87.549.000đ (*bằng chữ: tám mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần DIC - Đ về việc yêu cầu ông Đỗ Tiến D trả số tiền lãi 8.608.726đ (*bằng chữ: tám triệu sáu trăm linh tám ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Tiến D phải nộp số tiền là 4.377.450đ (*bằng chữ: bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần DIC - Đ số tiền tạm ứng án phí là 2.761.000đ (*bằng chữ: hai triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003964 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng D hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại